

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ**

Số: 30 /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An Phú, ngày 22 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

UBND HUYỆN AN PHÚ	
ĐẾN	Số: 458
	Ngày: 28-12-2021
	Chuyên:
	Lưu HS số:

Về việc phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ
KHÓA VII KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư Công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương.

Xét Tờ trình số 247/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Về việc phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua nội dung về việc phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện như sau:

1. Tổng nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện là 201.132 triệu đồng, tăng 48.676 triệu đồng so với chỉ tiêu tỉnh giao là 152.456 triệu đồng.

Trong đó :

- Vốn đầu tư tập trung : 136.456 triệu đồng (bằng chỉ tiêu tỉnh giao).
- Vốn thu tiền sử dụng đất: 64.676 triệu đồng (tăng 48.676 triệu đồng so với chỉ tiêu tỉnh giao là 16.000 triệu đồng. Nguyên nhân tăng nguồn vốn thu

tiền sử đất do dự kiến nguồn thu tiền sử dụng đất của huyện trong giai đoạn 2021-2025 đạt 64.676 triệu đồng).

2. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện:

Bố trí vốn theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn;

- Đối ứng nguồn vốn ngân sách tỉnh, ngân sách trung ương (Các Chương trình MTQG, vốn ODA và vay ưu đãi);

- Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt;

- Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025 có đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định (có văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền).

3. Phân bổ chỉ tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện:

STT	Cơ cấu ngành - lĩnh vực đầu tư	2	4	5	6	Ghi chú
		TỔNG CỘNG				
A	Chỉ đạo đặc, cấp giấy chứng nhận QSDĐ		6.467			10% SDD
B	Thực hiện đầu tư		194.665	100,00		
I	Cơ sở hạ tầng kỹ thuật		92.660	47,60		
1	Công nghiệp			-		
2	Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Thủy sản - giao thông		89.614	46,03		
	- Giao thông		89.614	46,03		
3	Khoa học và công nghệ		3.046	1,56		
II	Hạ tầng phúc lợi xã hội		54.723	28,11		
1	Giáo dục - Đào tạo - Dạy nghề		32.746	16,82		
2	Y tế		-	-		
3	Phúc lợi - Xã hội - Công cộng		17.502	8,99		
4	Văn hóa - Thể thao - Du lịch		4.475	2,30		
III	Quốc phòng - An ninh :		17.084	8,78		
IV	Quản lý nhà nước - Đảng - Đoàn thể		28.698	14,74		
V	Công nợ sau quyết toán		1.500	0,77		

(Đính kèm phụ lục phân bổ chi tiết)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết này.

Giao Thường trực, các Ban HĐND và các đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện An Phú Khoá VII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 21 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính, Kế hoạch-ĐT;
- Thường trực Huyện ủy; HĐND huyện;
- UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan ban, ngành, đoàn thể huyện;
- VP.Huyện ủy, HĐND-UBND huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Ngô Công Thúc

PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN ĐOẠN 2021 - 2025
THUỘC NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN
(Kèm theo Nghị quyết số: 30 /NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của HĐND huyện An Phú)

Dvt: Triệu đồng

Dvt. Triệu đồng

S T T	Danh mục công trình	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Nhóm dự án (A,B,C)	Thời gian thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư		Lũy kế bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách huyện			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện			Ghi chú
						Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		
									Đầu tư tập trung	Thu TSDD		Đầu tư tập trung	Thu TSDD	
1	2	3	4	5	6	7	8	11	12	13	17	18	19	20
	TỔNG CỘNG						603,745	12,370	-	12,370	201,132	136,456	64,676	
A	CHI ĐO ĐẠC, CẤP GCN QSDĐ										6,467		6,467	
B	THỰC HIỆN ĐẦU TƯ						603,745	12,370	-	12,370	194,665	136,456	58,209	
I	Cơ sở hạ tầng kỹ thuật						215,383	2,370	-	2,370	92,660	47,343	45,317	
a	Công nghiệp						-	-	-	-	-	-	-	
b	Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Thủy sản - giao thông						212,183	2,370	-	2,370	89,614	44,297	45,317	
	Giao thông vận tải						212,183	2,370	-	2,370	89,614	44,297	45,317	
1	Nâng cấp đường GTNT ấp Bình Di, xã Khánh Bình	Khánh Bình	3500m	C	2020-2021	2163/QĐ-UBND; 18/10/19	4,250	2,370		2,370	1,455	500	955	
2	Nâng cấp sửa chữa lộ GTNT ven sông Bình Di thuộc ấp Sa Tô	Khánh Bình	700m	C	2021	2467/QĐ-UBND 18/9/2020	1,200				1,196	1,196		
3	Đường nông thôn ven bãi Phước Thọ	Đa Phước	805m	C	2021-2022	2466/QĐ-UBND; 18/9/2020	2,900				1,100	1,100		
4	Cầu Hiệp Lợi	Phú Hữu	79,15m	C	2022-2024	2543/QĐ-UBND 28/10/2021	10,603				4,812	4,812		
5	Cầu An Phú - Vĩnh Trường	TT. An Phú - Vĩnh Trường	160m	C	2022-2025		39,972				19,650	19,650		
6	Nâng cấp, mở rộng đường Bờ Đông liên xã	Vĩnh Hậu - Vĩnh Lộc	14,43km	B	2023-2026	2501/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	144,195				52,732	8,370	44,362	



S T T	Danh mục công trình	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Nhóm dự án (A,B,C)	Thời gian thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư		Lũy kế bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách huyện			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện			Ghi chú
						Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		
									Đầu tư tập trung	Thu TSDD		Đầu tư tập trung	Thu TSDD	
7	Nâng cấp, mở rộng đường Tôn Thất Tùng (đoạn từ cổng Ba Đạm đến đường tỉnh 957)	Phù Hội	466,7m	C	2021-2022	2628/QĐ-UBND 09/10/2020	1,525				1,131	1,131		
8	Đường giao thông nông thôn Thanh Hòa (giai đoạn 2)	Khánh An	461,3m	C	2021	2423/QĐ-UBND 10/9/2020	1,425				1,425	1,425		
9	Đường giao thông Bà Ba Mụ (đoạn 2)	Phù Hữu	376,5m	C	2021	2581/QĐ-UBND 01/10/2020	613				613	613		
10	Nâng cấp lộ GTNT xã Vĩnh Trường (đoạn từ cầu Vĩnh Trường đến bên đê Châu Phong)	Vĩnh Trường	7000m	C	2024-2025		5,500				5,500	5,500		
c Khoa học và công nghệ				C			3,200	-	-	-	3,046	3,046	-	
1	Hệ thống truyền hình hội nghị trực tuyến	TT. An Phú		C	2021-2023	2588/QĐ-UBND 05/10/2020	3,200				3,046	3,046		
II Hạ tầng phúc lợi xã hội				C			333,173	10,000	-	10,000	54,723	41,831	12,892	
a Giáo dục - Đào tạo - Dạy nghề				C			288,917	-	-	-	32,746	24,854	7,892	
1	Trường mẫu giáo Phước Hưng điểm chính (Phước Khánh)	Phước Hưng	XD mới, khối 6 p học, 1 GDTC, 1 GDNT, 1 nhà bếp, 1p H Trường, 1p PHT, 1VP, 1H Trường, 1p HCQT, 1p Nvien, 1p Y tế, 1 nhà BV, nxGV, 17 xi HS, 2 xi GV, CTNS, HTKT, Trang thiết bị, DT 3023m2	C	2021-2023	2184/QĐ-UBND ngày 22/9/2021	30,409				1,000	1,000		
2	Trường mẫu giáo Phước Hưng điểm phụ (Phước Hoà)	Phước Hưng	XD mới, 02p học, nvs HS 6 xi, nvs GV, nxe GV, CTNS, HTKT, Thiết bị, DT 1227m2	C	2021-2023	2219/QĐ-UBND ngày 27/9/2021	4,784				300	300		
3	Trường mẫu giáo Phước Hưng điểm phụ (Phước Thanh)	Phước Hưng	XD mới, 02p học, nvs HS 6 xi, nvs GV, nxe GV, CTNS, HTKT, Thiết bị, mua đất 800m2	C	2021-2023	1808/QĐ-UBND ngày 02/8/2021	5,156				480	480		

S T T	Danh mục công trình	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Nhóm dự án (A,B,C)	Thời gian thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư		Lũy kế bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách huyện			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện			Ghi chú
						Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		
									Đầu tư tập trung	Thu TSDD		Đầu tư tập trung	Thu TSDD	
4	Trường tiểu học Phước Hưng điểm phụ (Phước Hoà)	Phước Hưng	XD mới 8 p học, khối phụ trợ, CT nước sạch, HTKT, Cải tạo NVS, TB	C	2021-2023	2183/QĐ- UBND ngày 22/9/2021	14,487				1,000	400	600	
5	Trường tiểu học Phước Hưng điểm chính (Phước Thạnh)	Phước Hưng	Khởi HCQT, khối ph, khối hỗ trợ học tập, khối phụ trợ, CT nước sạch, HTKT, Cải tạo 14ph, NVS, TB	C	2021-2023	2442/QĐ- UBND ngày 25/10/2021	31,579				1,200	1,200		
6	Trường tiểu học Phước Hưng điểm phụ (Phước Thạnh)	Phước Hưng	XD 04ph, khối phụ trợ, CT nước sạch, HTKT, Cải tạo 04ph, TB, DT 1774m2	C	2021-2023	3651/QĐ- UBND ngày 10/11/2021	12,176				600	600		
7	Trường THCS Phước Hưng	Phước Hưng	XD 12ph, khối HCQT, khối học tập, khối phòng hỗ trợ học tập, khối phụ trợ, CT nước sạch, HTKT, Cải tạo khối HCQT, khối phòng hỗ trợ học tập, khối phụ trợ, TB, DT 13678m2	B	2023-2026		52,313				2,800	1,840	960	
8	Trường tiểu học D Phú Hữu (điểm chính)	Phú Hữu	XD 14ph, CT phụ trợ, HTKT, TB, Cải tạo 09ph thành các phòng chức năng, DT 5621m2	C	2022-2024		18,238				3,228	894	2,334	
9	Trường tiểu học và trung học cơ sở nội trú Khánh An	Khánh An	DT Khu đất xd 14.101m2	C	2022-2025		79,370				20,638	16,640	3,998	
10	Trường tiểu học A Khánh An	Khánh An	XD 20ph, khối phòng chức năng, NVS, nhà xe gv, hs, công trình nước sạch, công HR, HTKT, TB, DT 7026m2	B	2022-2025		40,405				1,500	1,500		
b	Y tế			C										
				C										
c	Phúc lợi - Xã hội - Công cộng			C			28,647	10,000	-	10,000	17,502	12,502	5,000	

S T T	Danh mục công trình	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Nhóm dự án (A,B,C)	Thời gian thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư		Lũy kế bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách huyện			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện			Ghi chú
						Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		
									Đầu tư tập trung	Thu TSDD		Đầu tư tập trung	Thu TSDD	
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng và trung tâm thương mại Long Bình	Long Bình		C	2020-2021	2158/QĐ-UBND 18/10/19, 929/QĐ-UBND ngày 04/6/2020	25,000	10,000		10,000	14,879	9,879	5,000	
2	Đầu tư mới nhà lồng chợ Bắc Đai	Nhơn Hội		C	2022-2024		2,000				1,000	1,000		
3	Xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư xã Phước Hưng	Phước Hưng		C	2021	2517/QĐ- UBND, 28/9/2020	747				723	723		
4	Sửa chữa hàng rào, làm lối đi chính và bậc thang nhà bia Liệt sĩ huyện An Phú	TT. An Phú	HR 250m, lối đi 320m, 2 bậc thang hai bên nhà bia	C	2022		900				900	900		
d	Văn hóa - Thể thao - Du lịch			C			15,609	-	-	-	4,475	4,475	-	
1	Nâng cấp, sửa chữa trang thiết bị đài truyền thanh cơ sở năm 2021 - 2025	toàn huyện		C	2021-2025		1,000				1,000	1,000		
2	Trung Tâm văn hóa - thể thao xã Phước Hưng	Phước Hưng	DT 2950m2, Xây mới Hội trường văn hóa đa năng, các phòng chức năng, sân bóng đá mini, sân sinh hoạt cộng đồng, phòng vẽ sinh, HTKT	C	2021-2023	2198/QĐ- UBND, ngày 23/9/2021	5,267				1,503	1,503		
3	Cải tạo Chùa Phước Trường	Vĩnh Trường	Phục dựng chính điện 238m2, phục dựng nhà khách 90m2	C	2022-2023		5,439				1,170	1,170		
4	Cải tạo Đình Vĩnh Thành	Vĩnh Trường	Cải tạo khối chính điện 278m2, nhà khách + nhà kho 197m2, 2 Miếu 2,3m2/miếu	C	2022-2023		3,903				802	802		
III	Quốc phòng - An ninh :			C			17,124	-	-	-	17,084	17,084	-	
1	XD Ban Chỉ huy quân sự thị trấn Long Bình	Long Bình		C	2024-2025		4,377				4,377	4,377		
2	Xây dựng nhà truyền thống huyện đội	TT. An Phú	150m2	C	2021-2022	2611/QĐ- UBND, 07/10/2020	1,100				1,060	1,060		
3	Xây dựng nhà kho + CSHT Ban chỉ huy quân sự huyện An Phú	TT. An Phú		C	2021-2025		1,218				1,218	1,218		
4	Xây dựng đường dẫn, cổng hàng rào Ban chỉ huy quan sự xã Phước Hưng	Phước Hưng		C	2021-2025		1,100				1,100	1,100		

S T T	Danh mục công trình	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Nhóm dự án (A,B,C)	Thời gian thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư		Lũy kế bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách huyện			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện			Ghi chú
						Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		
									Đầu tư tập trung	Thu TSĐĐ		Đầu tư tập trung	Thu TSĐĐ	
5	Nâng cấp nhà ăn Ban CHQS huyện	TT. An Phú		C	2021-2025		500				500	500		
6	Nâng cấp cải tạo nhà ăn và trụ sở Xã Đội Khánh An	Khánh An	100 m2	C	2021-2025		800				800	800		
7	Nâng cấp, cải tạo Trụ sở Công an xã Khánh An	Khánh An		C	2022-2024		3,421				3,421	3,421		
8	Nâng cấp, cải tạo Trụ sở Công an xã Phú Hội	Phú Hội		C	2022-2024		4,608				4,608	4,608		
IV	Quản lý nhà nước - Đảng - Đoàn thể			C			36,565	-	-	-	28,698	28,698	-	
1	Sửa chữa trụ sở Khối vận xã Nhơn Hội	Nhơn Hội		C	2024		500				500	500		
2	Sửa chữa văn phòng 02 ấp xã Nhơn Hội	Nhơn Hội		C	2024		450				450	450		
3	Cải tạo sửa chữa văn phòng ấp Phú Nhơn	Phú Hội	60m2	C	2024		400				300	300		
4	Cải tạo Văn phòng ấp Phú Mỹ	Phú Hội	50 m2	C	2021-2022	2597/QĐ-UBND; 06/10/2020	222				159	159		
5	Cải tạo Văn phòng ấp Phú Trung	Phú Hội	40 m2	C	2021-2022	2598/QĐ-UBND; 06/10/2020	225				148	148		
6	Cải tạo Văn phòng ấp Phú Nghĩa	Phú Hội	40 m2	C	2022		200				200	200		
7	Cải tạo Văn phòng ấp Phú Thuận	Phú Hội	40 m2	C	2023		200				200	200		
8	Văn phòng ấp Phước Thọ	Đa Phước		C	2022		500				500	500		
9	Xây dựng hội trường + trụ sở khối vận xã Đa Phước	Đa Phước		C	2023-2025		8,000				8,000	8,000		
10	Hạ tầng kỹ thuật Liên đoàn Lao động huyện An Phú	TT. An Phú	387m2	C	2021	2507/QĐ-UBND; 24/9/2020	526				473	473		
11	Xây dựng Văn phòng ấp Phước Hòa	Phước Hưng		C	2022		500				500	500		
12	Nâng cấp, cải tạo trụ sở UBND xã Phước Hưng	Phước Hưng	DT 1694m2; Xây mới khối Đảng ủy, khối dân vận, Ban thông tin, SLMB, sân nền, Cải tạo, khối Ủy ban, khối một cửa, cổng, HR	C	2021-2023	1679/QĐ-UBND; 21/7/21	5,387				1,539	1,539		
13	Nâng cấp, cải tạo trụ sở UBND xã Vĩnh Trường	Vĩnh Trường	DT 4520m2; Xây mới nhà xe, HTKT, cải tạo khối Ủy ban, khối dân vận, văn phòng một cửa, hàng rào hiện trạng	C	2021-2023	1771/QĐ-UBND; 29/7/21	5,154				1,443	1,443		

S T T	Danh mục công trình	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Nhóm dự án (A,B,C)	Thời gian thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư		Lũy kế bổ tri kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách huyện			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện			Ghi chú
						Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư	Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		
									Đầu tư tập trung	Thu TSĐĐ		Đầu tư tập trung	Thu TSĐĐ	
14	Xây dựng Nhà xe, cải tạo sân nền UBND xã Khánh Bình.	Khánh Bình	1.062,2m2, nhà xe	C	2021	2516/QĐ-UBND 28/9/2020; 805/QĐ-UBND 14/4/2021	1,258				1,258	1,258		
15	Xây dựng trụ sở Khối Vận	TT. An Phú		C	2023-2025		6,000				6,000	6,000		
16	Cải tạo, sửa chữa 6 văn phòng ấp xã Phú Hữu	Phú Hữu		C	2022-2025		1,200				1,200	1,200		
17	Cải tạo, sửa chữa trụ sở công an xã Phú Hữu	Phú Hữu		C	2023		400				400	400		
18	Sửa chữa nâng cấp, xây dựng hàng rào UBND nhân dân xã Vĩnh Hậu	Vĩnh Hậu	100 m ²	C	2021		600				600	600		
19	XD văn phòng ấp Vĩnh Lợi	Vĩnh Lộc	48m2	C	2023		500				500	500		
20	Xây dựng khối mặt trận - đoàn thể xã Vĩnh Lộc	Vĩnh Lộc	500m2	C	2024-2025		1,100				1,100	1,100		
21	XD văn phòng ấp An Thạnh	TT. An Phú	72,65m2	C	2021-2022	2589/QĐ-UBND, 05/10/2020	950				950	950		
22	XD văn phòng ấp An Hưng	TT. An Phú	64,36m2	C	2021	2590/QĐ-UBND, 05/10/2020	493				478	478		
23	Cải tạo, sửa chữa kho lưu trữ VP HĐND và UBND huyện	TT. An Phú		C	2023		900				900	900		
24	Cải tạo, sửa chữa Phòng làm việc UBND huyện	TT. An Phú		C	2023		900				900	900		
V	Cộng nợ sau quyết toán				2021-2025		1,500				1,500	1,500		